

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825102] - PLC (CCQ2214B)
CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 15...
Số bài thi:15...
Số tờ giấy thi: 15...
Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Văn Khoa
Nguyễn Việt Khoa
Đỗ Văn Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050050	Lê Đình Trường	An	02/09/2004	CCQ2205B		<i>LT</i>	8,8	9,0	8,9
2	2122140063	Phan Đức	Đạt	10/04/2004	CCQ2214B		<i>PD</i>	8,0	8,5	8,3
3	2119140005	Trịnh Nguyễn Tiến	Đạt	03/07/2001	CCQ1914A					
4	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A		<i>LB</i>	8,3	7,8	8,0
5	2122050127	Nguyễn Ngọc	Đức	13/03/2004	CCQ2205D		<i>NG</i>	7,8	8,8	8,4
6	2122050040	Vũ Văn Hùng	Dũng	23/09/2003	CCQ2205B		<i>VVH</i>	6,3	5,8	6,0
7	2122140032	Huỳnh Quang	Duy	18/11/2004	CCQ2214A		<i>HQ</i>	6,8	7,0	6,9
8	2121050004	Lâm Thanh	Hiền	21/09/2003	CCQ2105A		<i>LT</i>	8,8	9,0	8,9
9	2122140064	Nguyễn Huy	Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D		<i>NH</i>	8,5	9,3	9,0
10	2121050013	Nguyễn Ngọc	Kha	21/11/2003	CCQ2105A		<i>NN</i>	6,3	6,5	6,4
11	2122140010	Nguyễn Văn	Lan	17/06/2004	CCQ2214A		<i>NV</i>	9,0	8,5	8,7
12	2122140022	Nguyễn Hồng	Ngọc	03/11/2003	CCQ2214A		<i>NH</i>	6,5	7,0	6,8
13	2122140053	Trần	Nhật	13/01/2004	CCQ2214B		<i>TR</i>	6,5	6,0	6,2
14	2122140024	Nguyễn Hữu	Thịnh	17/07/2004	CCQ2214A					
15	2122140037	Huỳnh Trọng	Tinh	06/05/2004	CCQ2214B		<i>HT</i>	6,0	6,3	6,2
16	2122050039	Lê Văn	Tường	01/04/2004	CCQ2205B		<i>LV</i>	7,5	6,8	7,1
17	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B		<i>NTT</i>	6,3	5,3	5,7